

Cùng Đọc tài liệu chuẩn bị Soạn bài Thực hành tiếng việt lớp 7 trang 42 tập 1 Kết nối tri thức - **Bài 2: Khúc nhạc tâm hồn.**

## Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 42 tập 1 KNTT

Đọc tài liệu tổng hợp lại lý thuyết chính cho phần thực hành tiếng Việt trang 42 Ngữ văn 7 tập 1 KNTT, các em sẽ theo dõi dưới đây để ghi nhớ và áp dụng cho giải bài tập sau đó.

### 1. Biện pháp tu từ nói giảm nói tránh

- Nói giảm nói tránh là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển để tránh gây cảm giác quá đau buồn, ghê sợ, nặng nề hoặc tránh thô tục, thiếu lịch sự.

- Ví dụ: Chúng ta thường dùng từ tử thi thay cho từ xác chết hoặc muốn nói lịch sự chúng ta không dùng từ già mà dùng từ có tuổi.

- Tác dụng: Biện pháp nói giảm nói tránh dùng để giảm nhẹ tính chất sự việc, nhân mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm với người nghe hoặc người đọc.

- Những cách nói giảm nói tránh thông dụng:

+ Dùng các từ đồng nghĩa, đặc biệt là từ Hán Việt:

Ví dụ: Cụ ấy chết rồi. => Cụ ấy quy tiên rồi.

+ Dùng cách nói vòng:

Ví dụ: Kết quả học tập của con dạo này kém lắm. => Con cần phải cố gắng nhiều hơn nữa trong học tập.

+ Dùng cách nói phủ định:

Ví dụ: Bông hoa này xấu lắm. => Bông hoa này không đẹp.

### 2. Nghĩa của từ ngữ

- Nghĩa của từ ngữ là nội dung gồm có tính chất, chức năng, khái niệm, quan hệ... mà từ biểu thị.

- Nghĩa của từ ngữ được hình thành do các yếu tố khác nhau tác động trong đó có yếu tố ngoài ngôn ngữ: sự vật, hiện tượng, tư duy. Nhân tố trong ngôn ngữ đó là cấu trúc của ngôn ngữ.

- Cách giải thích nghĩa của từ:

+ Đưa ra khái niệm, định nghĩa từ biểu thị.

Ví dụ: Dũng cảm: đối mặt khó khăn, thử thách vẫn không lùi bước. Luôn chuẩn bị tinh thần đối mặt và vượt qua.

+ Đưa ra các từ đồng nghĩa, trái nghĩa với những từ cần giải thích cho người khác hiểu.

Ví dụ: Trung thực: con người có tính thật thà, thẳng thắn.

## Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 42 tập 1 KNTT ngắn nhất

### Câu 1

Từ không về thay thế cho từ chết: chỉ cái chết của những người lính.

→ Biện pháp tu từ được sử dụng: nói giảm nói tránh, tác dụng: giảm nhẹ sự đau buồn mất mát.

### Câu 2

Ví dụ có sử dụng biện pháp tu từ được dùng trong hai dòng thơ “Một ngày hòa bình/ Anh không về nữa” Có người lính, Mùa xuân ấy ra đi từ đó không về... (Lời bài hát Màu hoa đỏ - Thuận Yến).

### Câu 3

a.

- Biện pháp nói giảm nói tránh “nhắm mắt” sử dụng thay cho từ “chết”.

→ Tác dụng: thể hiện cách nói chuyện tế nhị, tránh cảm giác đau buồn, ghê sợ khi Đế Choắt nói về cái chết sắp tới của mình.

- Biện pháp tu từ liệt kê những tính xấu của Đế Mèn “có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ”.

→ Tác dụng: nhấn mạnh những thói xấu trong tính cách của Đế Mèn, chính những thói xấu ấy đã gây nên nhiều tai họa.

- Biện pháp tu từ điệp từ “có”.

→ Tác dụng: làm cho câu văn có nhịp điệu, nhấn mạnh những thói xấu của Đế Mèn.

b.

- Biện pháp nói giảm nói tránh “nghèo sức” sử dụng thay cho từ “cơ thể yếu ớt”.

→ Tác dụng: thể hiện cách nói chuyện tế nhị của một người đang nói chuyện với người khác một cách lịch sự.

#### **Câu 4**

- Điệp ngữ: “Có một người lính”.

- Điệp từ: “anh”, “người lính”, “xuân”.

→ Tác dụng:

- Giúp làm tăng nhịp điệu cho bài thơ.

- Nhân mạnh và khẳng định vẻ đẹp của người lính trẻ cùng với sự trân trọng mà tác giả dành cho nhân vật.

#### **Câu 5**

- Núi xanh: chỉ những dải núi xanh, cây cối phát triển um tùm.

- Máu lửa: chỉ máu của những người lính đã đổ xuống trong khói lửa của chiến tranh đồng thời thể hiện sự khốc liệt trong những năm tháng quân ta chiến đấu chống giặc ngoại xâm.

Căn cứ vào ngữ cảnh của bài thơ.

#### **Câu 6**

- Ngày xuân và tuổi xuân: Từ “xuân” ở đây mang nghĩa chuyển, chỉ tuổi thanh xuân, tức tuổi trẻ của con người (Ngày xuân ngọt lành – Đồng dao mùa xuân).

- Đồng dao mùa xuân: Từ “xuân” ở đây mang nghĩa gốc, chỉ một mùa trong năm, là mùa đầu tiên của năm, mùa làm cho cây cối đâm chồi nảy lộc. (Đồng dao mùa xuân được hiểu là bài ca trong mùa xuân).

### **Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 42 tập 1 KNTT chi tiết**

#### **Câu 1 trang 42 SGK Ngữ văn 7 tập 1 Kết nối tri thức**

Nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ nào trong những dòng thơ sau đây? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

*Một ngày hoà bình*

*Anh không về nữa*

#### **Trả lời**

- Nhà thơ sử dụng biện pháp tu từ nói giảm nói tránh trong các dòng thơ trên. Từ “không về” sử dụng thay cho từ “chết”, nhằm chỉ cái chết của người chiến sĩ.

- Tác dụng của biện pháp trên: Cách nói giảm nói tránh như thế nhằm mục đích giảm nhẹ, để tránh đi phần nào sự đau buồn

### **Câu 2 trang 42 SGK Ngữ văn 7 tập 1 Kết nối tri thức**

Hãy tìm thêm một số ví dụ ngoài bài thơ Đồng dao mùa xuân có sử dụng biện pháp tu từ được dùng trong hai dòng thơ Một ngày hòa bình/ Anh không về nữa

#### **Trả lời**

- VD 1: Có người lính, Mùa xuân ấy ra đi từ đó không về... (Lời bài hát Màu hoa đỏ - Thuận Yến).

- Vd 2: Sau cơn bạo bệnh, nội tôi đã ra đi mãi mãi và không về với anh em tôi nữa

### **Câu 3 trang 42 SGK Ngữ văn 7 tập 1 Kết nối tri thức**

Xác định biện pháp tu từ trong những câu văn sau và nêu tác dụng:

a. *Nhưng trước khi nhắm mắt, tôi khuyên anh: ở đời mà có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ, sớm muộn rồi cũng mang vạ vào mình đấy.*

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

b. *Lắm khi em cũng nghĩ nỗi nhà cửa như thế này là nguy hiểm, nhưng em nghèo sức quá, em đã nghĩ ròng rã hàng mấy tháng cũng không biết làm như thế nào.*

(Tô Hoài, Dế Mèn phiêu lưu kí)

#### **Trả lời**

a.

- Biện pháp nói giảm nói tránh sử dụng trong cụm từ “nhắm mắt”. Từ ngữ “nhắm mắt” sử dụng thay cho từ “chết”.

=> Tác dụng: cách nói trên nhằm thể hiện cách nói chuyện tế nhị, tránh cảm giác đau buồn, ghê sợ khi Dế Choắt nói về cái chết sắp tới của mình.

- Biện pháp tu từ liệt kê: liệt kê những tính xấu của Dế Mèn “có thói hung hăng bậy bạ, có óc mà không biết nghĩ”.

=> Tác dụng: phép liệt kê trên nhằm nhấn mạnh những thói xấu trong tính cách của Dế Mèn, chính những thói xấu ấy đã gây nên nhiều tai họa.

- Biện pháp tu từ điệp từ: điệp từ “có”.

=> Tác dụng: phép điệp từ nhằm làm cho câu văn có nhịp điệu, nhấn mạnh những thói xấu của Đế Mèn.

b.

- Biện pháp nói giảm nói tránh sử dụng trong cụm từ “nghèo sức”. Từ ngữ “nghèo sức” sử dụng thay cho từ “cơ thể yếu ớt”.

=> Tác dụng: cách nói trên nhằm thể hiện cách nói chuyện tế nhị của một người đang nói chuyện với người khác một cách lịch sự

#### **Câu 4 trang 42 SGK Ngữ văn 7 tập 1 Kết nối tri thức**

Xác định biện pháp tu từ điệp ngữ trong bài thơ Đồng dao mùa xuân và nêu tác dụng

#### **Trả lời**

- Điệp ngữ: “Có một người lính”

=> Tác dụng: Như một lời nhắc nhở người đọc luôn nhớ về anh - một con người từng sống, chiến đấu và đã anh dũng hi sinh, tạo ra một thể đối lập với dòng thơ Anh không về nữa khiến người đọc cảm nhận thấm thía hơn những mất mát lớn

- Điệp ngữ: "Anh không về nữa", "anh ngòi"

=> Tác dụng:

+ Điệp ngữ Anh không về nữa đã khắc họa trong lòng người đọc về sự ra đi của người lính trẻ, nhấn mạnh nỗi ngậm ngùi, thương tiếc của nhân dân, đồng đội và của nhà thơ dành cho người lính.

+ Điệp từ anh ngòi khiến hình tượng người lính hiện lên như một bức tượng giữa rừng núi Trường Sơn hùng vĩ. Chiến công, sự hi sinh vì dân, vì nước của người chiến sĩ mãi được ghi tạc trong trái tim mỗi người dân như một tượng đài bất diệt

#### **Câu 5 trang 42 SGK Ngữ văn 7 tập 1 Kết nối tri thức**

Xác định nghĩa của các từ ngữ núi xanh và máu lửa trong khổ thơ:

*Có một người lính*

*Đi vào núi xanh*

*Những năm máu lửa.*

Em căn cứ vào đâu để xác định như vậy?

#### **Trả lời**

- Núi xanh: chỉ chiến trường, nơi diễn ra những trận chiến ác liệt => Căn cứ vào các từ ngữ xung quanh nó: rừng chiều, Trường Sơn, núi cũ, đại ngàn, núi non

- Máu lửa: chỉ những năm tháng chiến tranh khốc liệt => Căn cứ vào các từ ngữ xung quanh nó: hòa bình, bom nổ, khói đen, ngọn lửa

### **Câu 6 trang 42 SGK Ngữ văn 7 tập 1 Kết nối tri thức**

Cho biết sự khác biệt về nghĩa của từ “xuân” trong các cụm từ ngày xuân, tuổi xuân, đồng dao mùa xuân.

#### **Trả lời**

- Ngày xuân và tuổi xuân: Từ “xuân” ở đây mang nghĩa chuyển, chỉ tuổi thanh xuân, tức tuổi trẻ của con người (Ngày xuân ngọt lành – Đồng dao mùa xuân).

- Đồng dao mùa xuân: Từ “xuân” ở đây mang nghĩa gốc, chỉ một mùa trong năm, là mùa đầu tiên của năm, mùa làm cho cây cối đâm chồi nảy lộc. (Đồng dao mùa xuân được hiểu là bài ca trong mùa xuân)

-/-

Trên đây là gợi ý trả lời **Soạn bài Thực hành tiếng Việt lớp 7 trang 42 tập 1 KNTT** đầy đủ nhất, đừng quên tham khảo trọn bộ [Soạn văn 7 Kết nối tri thức](#).

- Tổng hợp các tài liệu và bài học soạn văn 7 -